

-----  
**Bản án số: 52/2020/HS-ST  
Ngày: 25/9/2020.**

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN G, TỈNH N  
Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Hữu Q.  
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Đinh Công H ông Hoàng Quốc T.  
Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Trần Thị H - Thư ký Tòa án nhân dân huyện G, tỉnh N.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện G, tỉnh N tham gia phiên tòa: Bà Vũ Như T - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 9 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện G, tỉnh N tiến hành mở phiên tòa công khai xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 44/2020/TLST- HS ngày 03 tháng 9 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 52/2020/QĐXXST- HS ngày 10 tháng 9 năm 2020 đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Văn V, sinh năm 1998 tại xã G, huyện G, tỉnh N, tên gọi khác: Không.  
Nơi cư trú: Thôn Trinh Phú, xã G, huyện G, tỉnh N; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không. Nghề nghiệp: Lao động tự do, trình độ văn hóa: 3/12, con ông Nguyễn Văn T và bà Đinh Thị P; chưa có vợ, con.

Tiền án: Không; Tiền sự: Ngày 19/11/2019, bị Công an xã Liên Sơn, huyện G ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính (phạt tiền 1.200.000 đồng) về hành vi “Trộm cắp tài sản” theo Quyết định số 02/QĐ-XPHC. Nguyễn Văn V đã chấp hành xong quyết định ngày 20/11/2019.

Biện pháp ngăn chặn: Cấm đi khỏi nơi cư trú.

Bị cáo không bị tạm giữ, tạm giam ngày nào. Có mặt tại phiên tòa.

2. Nguyễn Văn T, sinh năm 1987 tại xã G, huyện G, tỉnh N, tên gọi khác: Không.  
Nơi cư trú: Thôn Trinh Phú, xã G, huyện G, tỉnh N; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không. Nghề nghiệp: Lao động tự do, trình độ văn hóa: 9/12, con ông Nguyễn Văn N và bà Nguyễn Thị A; có vợ là Đinh Thị V và 02 con, con lớn sinh năm 2011, con nhỏ sinh năm 2015.

Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Tại Bản án số 46/2020/HS-ST ngày 11/9/2020 bị Tòa án nhân dân huyện G, tỉnh N xử phạt 06(Sáu) tháng tù về tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự. Bản án chưa có hiệu lực pháp luật.

Biện pháp ngăn chặn: Cấm đi khỏi nơi cư trú.

Bị cáo không bị tạm giữ, tạm giam ngày nào. Có mặt tại phiên tòa.

Bị hại: Ông Đinh Văn B, sinh năm 1965. Vắng mặt.

Trú tại: Thôn Liên Huy, xã G, huyện G, tỉnh N.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Anh Đỗ Văn K, sinh năm 1985. Vắng mặt- Có đơn xin xử vắng mặt.

Trú tại: Thôn Tri Lễ, xã G, huyện G, tỉnh N.

2. Anh Trịnh Việt K, sinh năm 1984. Vắng mặt.

Trú tại: Phố Mới, thị trấn M, huyện G, tỉnh N.

Người làm chứng: Anh Vũ Đức S –có mặt.

## NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Văn V và Nguyễn Văn T có mối quan hệ quen biết nhau và đều ở thôn Trinh Phú, xã G, huyện G. Khoảng 19 giờ 30 phút ngày 15/5/2020, V đi kích cá tại khu vực đồng ruộng thôn Liên Huy, xã G thì gặp trời mưa. V nhìn xung quanh, thấy có trang trại chăn nuôi của gia đình ông Đinh Văn B, sinh năm 1965, trú tại thôn Liên Huy, xã G gần đó nên vào để trú mưa. V đi bộ từ ruộng lúa vào phía sau trang trại, thấy cửa phía sau của chuồng bò nhà ông B, cánh cửa bên trái bị gãy bản lề phía dưới, lệch khỏi vị trí ban đầu khoảng 50cm. V dùng tay kéo cánh cửa ra và chui vào trong chuồng bò. V quan sát thấy bên trong chuồng bò có 04 con bò được buộc dây vào cột và 01 con bê không bị buộc dây đang đi lại trong chuồng. Do dây đeo của bình kích cá bị hỏng, V lấy chiếc xẻng dựng ở góc chuồng bò, dùng lưỡi xẻng cắt 01 đoạn dây thừng đang buộc ở cột, rồi buộc đoạn dây thừng vào bình kích cá. Khi trời tạnh mưa, V khoác bình kích cá lên vai và đi ra khỏi chuồng bò bằng lối đã vào trước đó, ra đồng ruộng và tiếp tục kích cá. Khoảng 10 phút sau, khi V đang đi kích cá tại đoạn đường đất nối từ xã G lên xã Gia Phú, cách chuồng bò nhà ông B khoảng 500 mét, V thấy 01 con bê nhà ông B đi ra đang nằm kẹt ở dưới mương nước gần đó nên V nảy sinh ý định bắt trộm con bê. Cùng lúc đó, có 01 xe ô tô (loại xe 4 chỗ) dừng ở ngã ba đường, V thấy T xuống xe và đi lại gần chỗ V đang đứng. V nói với T: *“Dưới mương có con bê, hai anh em mình bắt đi bán đi”* - ý rủ T trộm cắp tài sản lấy tiền để tiêu sài cá nhân; T đồng ý. V và T đi đến chỗ con bê đang nằm, V tháo đoạn dây thừng buộc ở bình kích cá ra, rồi cùng T dùng đoạn dây thừng trói 04 chân con bê lại với nhau. Sau đó, V mượn điện thoại của T gọi điện cho V Đức Sáu, sinh năm 1990 (người cùng thôn) xin số điện thoại của anh Đỗ Văn K, sinh năm 1985, trú tại xã G - là người làm nghề giết mổ gia súc. V gọi điện thoại cho anh K, hẹn đến nhà anh K bán con bê, anh K đồng ý. Sau đó, V quay về nhà cất bộ dụng cụ kích cá, còn T vẫn đứng tại chỗ cùng con bê bị trói. Khi V quay trở lại, T điện thoại cho Trịnh Việt K, sinh năm 1984, trú tại phố Mới, thị trấn M, huyện G – là người làm dịch vụ chở xe ô tô đưa V và T xuống xã G. Khoảng 05 phút sau, K điều khiển xe ô tô nhãn hiệu VIOS E, Biển kiểm soát 30E - 884.77 đi đến gần vị trí V và T đang đứng, V và T nói với K: *“Mở cốp xe ra”*, K ngồi trong xe bấm mở cốp phía sau xe ô tô. V và T khiêng con bê đặt vào trong cốp xe ô tô rồi bảo K điều khiển xe ô tô đi đến nhà anh K ở thôn Tri Lễ, xã G. V và T thống nhất bán con bê cho anh K với giá 4.000.000 đồng. Sau khi bán bê xong, V và T yêu cầu K chở về quán nhà anh Nguyễn Hữu Văn, sinh năm 1977, ở phố M, thị trấn M. V và T vào quán để ăn đêm, còn K tiếp tục đi chở khách.

Sau khi ăn xong, V mua 10 quả trứng vịt lộn cho K, trả tiền ăn hết 300.000đồng, trả tiền thuê xe ô tô của K hết 700.000 đồng. V nói với T “*Anh cầm lấy một triệu rưỡi, mỗi người một nửa*”, T nói “*Cứ cầm lấy đi mai đưa anh*”. Sau đó, V và T đi về nhà. Số tiền trộm cắp, V đã tiêu sài cá nhân, còn lại 590.000 đồng. Đối với 01 con bê mua của V và T, đêm ngày 15/5/2020, anh Đỗ Văn K đã giết thịt và đến sáng ngày 16/5/2020, anh K bán hết cho những người đi đường không quen biết.

Sáng ngày 16/5/2020, ông Đinh Văn B phát hiện con bò bị mất và đi tìm thì nhặt được 01 điện thoại Nokia 1280 vỏ màu tím đen của V trong khu vực trang trại, cách cổng khoảng 04 m và mang lên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện G trình báo về việc mất trộm tài sản.

Ngày 16/5/2020, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện G triệu tập Nguyễn Văn V và Nguyễn Văn T đến làm việc. Ngày 18/5/2020, Nguyễn Văn V đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện G đầu thú. Tại Cơ quan điều tra, V và T đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi trộm cắp tài sản của mình và đồng phạm.

Nguyễn Văn V tự nguyện giao nộp số tiền 590.000đồng; 01 bình ắc quy chì – axit dân dụng, nhãn hiệu Dongnai 12V, N28; 01 chiếc giẻ rách nhựa màu đỏ, tay rách viền màu trắng; 02 đoạn tre, mỗi đoạn dài 150cm, phần đầu có gắn đoạn thép dài 60cm đã hoen rỉ, xung quanh được quấn dây điện màu xanh dài 4,5m; 01 bộ kích điện đã hoen rỉ; 01 đèn pin loại đội đầu màu vàng, có gắn dây vải màu đen, có tổng chiều dài 60cm. Nguyễn Văn T tự nguyện giao nộp 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A5 vỏ màu đen.

Anh Đỗ Văn K giao nộp 01 đoạn dây thừng dài 3,35m, đường kính 0,8cm. Được nối từ 02 loại dây thừng 01 đoạn bằng dây xác rắn dài 83cm, 01 đoạn được buộc bằng dây đay dài 2,52 mét. Dây đã qua sử dụng trên bề mặt dây bám các dị vật màu đen xám.

Trịnh Việt K giao nộp 01 xe ô tô Biển kiểm soát 30E-884.77 nhãn hiệu TOYOTA VIOS E, màu nâu vàng; Số máy 2NRX213144, số khung 9F39H5023608. Đăng ký xe mang tên Đỗ Văn Thắng.

Ông Đinh Văn B giao nộp 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 1280, màu tím đen.

Ngày 26/5/2020, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện G có Yêu cầu định giá tài sản số 18/YC-CQĐT yêu cầu xác định giá trị của 01 con bê, trọng lượng 45kg, loại bê đực.

Tại bản Kết luận định giá tài sản số 19/KLĐG-HĐ ngày 03/6/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự huyện G xác định: *con bê, trọng lượng 45kg, loại bê đực, giá hình thành sau định giá 5.870.000 đồng.*

Quá trình điều tra, các bị cáo đã thành khẩn khai nhận hành vi như đã nêu trên.

Quá trình điều tra, các bị cáo V, T cùng gia đình đã bồi thường theo thỏa thuận cho ông B tổng số tiền 10.000.000 đồng (*mỗi gia đình bồi thường 5.000.000 đồng*). Ông B đã nhận đủ số tiền trên và không có đề nghị gì khác.

Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện G đã trả lại 01 chiếc xe ô tô Biển kiểm soát 30E-884.77 nhãn hiệu TOYOTA VIOS E, màu nâu vàng; Số máy 2NRX213144, số khung 9F39H5023608 cho anh Trịnh Việt K, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 1280, màu tím đen cho Nguyễn Văn V; Công an huyện G ra quyết định tịch thu, tiêu hủy

đổi với 01 bình ắc quy chì – axit dân dụng, nhãn hiệu Dongnai 12V, N28; 01 chiếc giẻ rách nhựa màu đỏ, tay xách viền màu trắng; 02 đoạn tre, mỗi đoạn dài 150cm, phần đầu có gắn đoạn thép dài 60cm đã hoen rỉ, xung quanh được quấn dây điện màu xanh dài 4,5m; 01 bộ kích điện đã hoen rỉ.

Viện kiểm sát nhân dân huyện G ra quyết định chuyển 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A5 vỏ màu đen; 01 đèn pin loại đội đầu màu vàng, có gắn dây vải màu đen, có tổng chiều dài 60cm; 01 đoạn dây thừng dài 3,35m, đường kính 0,8cm, được nối từ 02 loại dây thừng 01 đoạn bằng dây xác rắn dài 83cm, 01 đoạn được buộc bằng dây đay dài 2,52 mét, đèn kho vật chứng của Chi cục Thi hành án dân sự huyện G. Chuyển số tiền 590.000 đồng, đến tài khoản tạm gửi của Chi cục Thi hành án dân sự huyện G, để giải quyết theo quyết định của pháp luật.

Tại Bản cáo trạng số 50/CT- VKS-GV, ngày 01/9/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện G đã truy tố các bị cáo ra trước Tòa án nhân dân huyện G để xét xử về tội "Trộm cắp tài sản", áp dụng Điều 173 khoản 1 Bộ luật Hình sự(BLHS).

Quá trình điều tra vụ án và tại phiên tòa bị cáo người tham gia tố tụng khác không ai có ý kiến khiếu nại gì về các kết luận định giá và Bản cáo trạng nêu trên.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát thực hành quyền công tố, vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố như Bản cáo trạng đã nêu, sau khi luận tội đã đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố các bị cáo Nguyễn Văn V, Nguyễn Văn T phạm tội "Trộm cắp tài sản". Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, i, s khoản 1, 2 Điều 51, Điều 47 Bộ luật Hình sự, (Bị cáo T không được hưởng tình tiết theo điểm i khoản 1, 2 Điều 51 BLHS); Xử phạt Nguyễn Văn V từ 09 đến 12 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án; Xử phạt Nguyễn Văn T từ 06 đến 09 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án; không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với các bị cáo; Tịch thu, tiêu hủy 01 đèn pin loại đội đầu màu vàng, có gắn dây vải màu đen, có tổng chiều dài 60cm, 01 đoạn dây thừng dài 3,35m, đường kính 0,8cm, được nối từ 02 loại dây thừng 01 đoạn bằng dây xác rắn dài 83cm, 01 đoạn được buộc bằng dây đay dài 2,52 mét; Tịch thu nộp ngân sách 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A5 vỏ màu đen; Trả lại cho bị cáo V số tiền 590.000 đồng nhưng tiếp tục quản lý để đảm bảo thi hành án.

Tại phiên tòa các bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội, không có ý kiến tranh luận gì, được nói lời sau cùng các bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng, Hội đồng xét xử nhận định vụ án như sau:

[1]Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng:

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện G, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện G, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự(BLTTHS). Quá trình điều tra vụ án và tại phiên tòa các bị cáo, người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Phân tích những chứng cứ xác định có tội:

Tại phiên tòa các bị cáo hoàn toàn nhận tội. Lời nhận tội của các bị cáo cùng các chứng cứ khác thể hiện rõ: Xuất phát từ việc khoảng 19 giờ 30 phút ngày 15/5/2020, Nguyễn Văn V đi kích cá tại khu vực đồng ruộng thôn Liên Huy, xã G, huyện G. V thấy 01 con bê nhà ông Đinh Văn B đi ra đang nằm kẹt ở dưới mương nước ngoài đồng. Đến khoảng 20 giờ 30 phút cùng ngày, Nguyễn Văn V đã rủ rê và cùng với Nguyễn Văn T thực hiện hành vi lén lút chiếm đoạt được 01 con bê đực, khối lượng 45 kg (của nhà ông Đinh Văn B) có giá trị 5.870.000 đồng như kết luận định giá tài sản số 19/KLĐG-HĐ ngày 03/6/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự huyện G đã xác định rồi mang đi tiêu thụ lấy tiền tiêu sài cá nhân. Việc chiếm đoạt tài sản của các bị cáo đúng như Bản cáo trạng đã mô tả nêu trên nên hành vi của các bị cáo đã phạm tội “Trộm cắp tài sản”. Căn cứ tính chất, mức độ, hậu quả, nhân thân của các bị cáo và trị giá tài sản bị chiếm đoạt, Viện kiểm sát nhân dân huyện G truy tố các bị cáo theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự là hoàn toàn đúng người, đúng tội, đúng pháp luật

[3] Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ.

[4] Các bị cáo là người đã thành niên, không chịu rèn luyện, tu chí làm ăn chân chính, mong muốn kiếm tiền bất chính dẫn đến phạm tội. Hành vi của các bị cáo gây tâm lý hoang mang, bất bình trong quần chúng nhân dân, ảnh hưởng xấu tới tình hình trị an của địa phương.

[5] Về vai trò: Bị cáo Nguyễn Văn V là người khởi xướng, rủ rê bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội, đồng thời V cũng là người thực hiện tích cực nhất, chiếm hưởng số tài sản trộm cắp lớn nhất nên giữ vai trò đầu trong vụ án này. Bị cáo Nguyễn Văn T giữ vai trò thứ hai.

[6] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Nhưng các bị cáo là những người có nhân thân xấu.

[7] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo đều đã thành khẩn khai báo, tích cực cùng nhau khắc phục bồi thường toàn bộ thiệt hại cho bị hại. Đây là tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, s khoản 1 Điều 51 BLHS. Riêng bị cáo V phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng và bị cáo đã đến cơ quan Công an đầu thú. Đây là tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i khoản 1,2 Điều 51 BLHS. Do các bị cáo là những người có nhân thân xấu nên cần có một hình phạt nghiêm minh đối với các bị cáo bằng việc cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới đủ để cải tạo, giáo dục các bị cáo trở thành người có ích cho gia đình, xã hội đồng thời góp phần răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

[8] Về hình phạt bổ sung: Xét các bị cáo không có công ăn việc làm ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với các bị cáo là thỏa đáng.

[9] Về trách nhiệm dân sự: Đối với thiệt hại về tài sản của ông Đinh Gia B. Ông B đã nhận đủ số tiền bồi thường theo thỏa thuận của các bị cáo và không yêu cầu các bị cáo phải bồi thường gì thêm. Do đó phần trách nhiệm dân sự này Tòa không xét.

[10]. Về xử lý vật chứng: Đối với 01 xe ô tô Biển kiểm soát 30E-884.77 nhãn hiệu TOYOTA VIOS E, màu nâu vàng; Số máy 2NRX213144, số khung 9F39H5023608. Đăng ký xe mang tên Đỗ Văn T. Quá trình điều tra xác định là tài sản hợp pháp của anh

Trình Việt K. Ngày 15/5/2020, anh K được V và T thuê chở đến xã G, huyện G, anh K không biết việc V và T đi bán tài sản trộm cắp mà có. Vì vậy, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện G đã trả lại chiếc xe ô tô trên cho anh K là phù hợp. Anh K không phải chịu trách nhiệm hình sự trong vụ án này là phù hợp.

Đối với con bê đực, khối lượng 45kg anh Đỗ Văn K khi mua không biết là tài sản các bị cáo trộm cắp mà có nên đã giết thịt bán cho nhiều người nên không thu hồi được. Anh K không phải chịu trách nhiệm hình sự trong vụ án này.

Đối với 01 bình ắc quy chì – axit dân dụng, nhãn hiệu Dongnai 12V, N28; 01 chiếc giỏ xách nhựa màu đỏ, tay xách viền màu trắng; 02 đoạn tre, mỗi đoạn dài 150cm, phần đầu có gắn đoạn thép dài 60cm đã hoen rỉ, xung quanh được quấn dây điện màu xanh dài 4,5m; 01 bộ kích điện đã hoen rỉ. Đây là công cụ V sử dụng để đi kích cá. Công an huyện G đã ra quyết định tịch thu, tiêu hủy nên Tòa không xử lý.

Đối với 01 đoạn dây thừng dài 3,35m, đường kính 0,8cm, được nối từ 02 loại dây thừng 01 đoạn bằng dây xác rắn dài 83cm, 01 đoạn được buộc bằng dây đay dài 2,52 mét, là đoạn dây trói con bê. Đây là tài sản hợp pháp của ông Đinh Văn B nhưng do tài sản không có giá trị nên ông B không yêu cầu nhận lại nên cần tịch thu, tiêu hủy.

Đối với 01 đèn pin loại đội đầu màu vàng, có gắn dây vải màu đen, có tổng chiều dài 60cm thu giữ của Nguyễn Văn V. Quá trình điều tra xác định là công cụ các bị cáo sử dụng vào việc phạm tội nhưng giá trị không đáng kể nên cần tịch thu, tiêu hủy.

Đối với số tiền 590.000 đồng và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 1280, màu tím đen. Quá trình điều tra xác định là tiền và tài sản hợp pháp của Nguyễn Văn V. Do chiếc điện thoại không liên quan đến hành vi phạm tội nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện G đã trả lại 01 điện thoại di động cho V là phù hợp. Còn đối với số tiền 590.000 đồng, do ông Đinh Văn B đã nhận đủ số tiền bồi thường dân sự và không yêu cầu V phải bồi thường thêm bất kỳ khoản nào khác. Vì vậy cần trả lại tiền cho V nhưng tiếp tục quản lý 200.000 đồng để đảm bảo thi hành án.

Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A5 vỏ màu đen thu giữ của Nguyễn Văn T là phương tiện các bị cáo sử dụng vào việc phạm tội nên cần tịch thu nộp ngân sách Nhà nước.

Đối với anh V Đức Sáu không biết việc các bị cáo hỏi xin số điện thoại người mua bê nhằm để tiêu thụ tài sản do phạm tội mà có nên anh Sáu cũng không phải chịu trách nhiệm hình sự trong vụ án này.

[11] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo luật định.

[12] Về quyền kháng cáo: Các bị cáo, người tham gia tố tụng khác có quyền kháng cáo theo luật định.

Vì các lẽ trên đây:

## **QUYẾT ĐỊNH**

1. Căn cứ khoản 1 Điều 173, các điểm b, i, s khoản 1, 2 Điều 51 BLHS ( Không áp dụng điểm i khoản 1, 2 Điều 51 BLHS đối với bị cáo T). Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Văn V, Nguyễn Văn T phạm tội: “Trộm cắp tài sản”. Xử phạt Nguyễn Văn V 09 (Chín) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án; Xử phạt Nguyễn Văn T 06 (Sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

2. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 BLHS, Điều 106 BLTTHS.

- Tịch thu nộp ngân sách 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A5 vỏ màu đen.  
- Tịch thu tiêu hủy 01 đèn pin loại đội đầu màu vàng, có gắn dây vải màu đen, có tổng chiều dài 60cm; 01 đoạn dây thừng dài 3,35m, đường kính 0,8cm, được nối từ 02 loại dây thừng 01 đoạn bằng dây xác rắn dài 83cm, 01 đoạn được buộc bằng dây đay dài 2,52 mét.

- Trả lại cho bị cáo Nguyễn Văn V số tiền 590.000 đồng nhưng tiếp tục quản lý 200.000 đồng để đảm bảo thi hành án. (Đặc điểm chi tiết các vật chứng theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 08/9/2020 giữa Chi cục Thi hành án dân sự huyện G và Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện G).

3. Về án phí: Căn cứ Điều 136 BLTTHS, Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc các bị cáo Nguyễn Văn V, Nguyễn Văn T mỗi người phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm

Người phải thi hành án, người được thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Án xử công khai sơ thẩm bị cáo có mặt có quyền kháng cáo Bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo Bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao Bản án hoặc Bản án được niêm yết công khai.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh NB;
- Công an huyện GV;
- Chi cục THADS huyện GV;
- VKSND huyện GV;
- Bị cáo; người tham gia TT khác;
- Lưu HS, VP.

**THAY MẶT HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

**NGUYỄN HỮU Q**